

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 114/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08 – 11 - 2021
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mộng Tr, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Khóm A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Khóm B, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Dương Hiếu T, sinh năm 1990.

Cư trú tại: A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Tr trình bày, chị và anh Dương Hiếu T kết hôn vào năm 2012 có đăng ký và được UBND TT T, huyện Thới Bình cấp giấy chứng nhận. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mỗi khi anh T đi nhậu về chửi mắng và xúc phạm đến chị. Gia đình đôi bên có khuyên can, hàn gắn nhưng đến nay anh T vẫn không thay đổi nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện chị và anh T không còn sống chung từ tháng 06 năm 2020 đến nay. Do đó, chị yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Ý kiến của anh T: Anh T trình bày, về điều kiện kết hôn đúng như chị Tr trình bày. Anh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn, chưa đến mức phải ly hôn. Anh xác định, anh và chị Tr đã không sống chung từ tháng 6/2020 cho đến nay, trong thời gian này chị Tr đi làm

nên anh không gặp nhau để hàn gắn. Anh T xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Tr nên anh không đồng ý ly hôn.

Tuy nhiên, đến thời điểm này anh cũng chưa có biện pháp gì để thuyết phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng để chị Tr chờ về chung sống với nhau.

- Về con chung: Chị Tr xác định có 01 người con chung tên Dương Gia T1, sinh ngày 23/10/2012, hiện nay đang sống với chị Tr. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp giao cho anh T trực tiếp nuôi con sẽ không đảm bảo điều kiện cho cháu có cuộc sống tốt. Bởi vì, từ trước đến nay khi còn sống chung chị là người chăm sóc đưa đón con, khi chị đi làm cháu T1 do nội đưa đón đi học, anh T ít quan tâm, chăm sóc.

Ý kiến của anh T: Anh xác định có 01 người con chung tên Dương Gia T1, sinh ngày 23/10/2012. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Tr và anh T xác định không có.

- Về nợ chung: Chị Tr và anh T xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Mộng Tr về việc xin ly hôn với anh Dương Hiếu T thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh T là bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm A, TT T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự, nhưng chị Tr nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, anh T bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Tr và anh T kết hôn vào năm 2012 có đăng ký và được UBND TT Thới Bình, huyện Thới Bình cấp giấy chứng nhận. Xét về mâu thuẫn của chị Tr và anh T trong thời gian chung sống vợ chồng là có xảy ra nhiều mâu thuẫn, do cả hai thừa nhận. Nay chị Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục xảy ra, không giải quyết được và tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn. Đối với anh T xác định mâu thuẫn của vợ chồng có xảy ra nhưng không lớn, chưa đến mức phải ly hôn. Tuy nhiên, anh T không có biện pháp để hàn gắn, thuyết phục cho chị Tr đoàn tụ, trở về cuộc sống của vợ chồng. Hiện tại anh T đã vắng mặt đến lần thứ hai tại phiên tòa, cho thấy anh T chưa tìm được giải pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng.

Nhận thấy, theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên thì yêu cầu của Trinh là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị Tr về việc ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Chị Tr và anh T xác định có 01 tên Dương Gia T1, sinh ngày 23/10/2012, hiện cháu T1 đang sống với chị Tr. Khi ly hôn chị Tr và anh T đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con chung sau khi ly hôn của chị Tr và anh T: Hiện cháu T1, đang sống chung với chị Tr. Chị Tr có việc làm ổn định, anh T chưa có việc làm ổn định. Nhận thấy, theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình sau khi ly hôn cha mẹ có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên, trường hợp không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi dưỡng thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời xem xét cho phù hợp theo nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi lên đến dưới 18 tuổi, để làm cơ sở đảm bảo quyền lợi của con chung. Đối với cháu T1 trình bày ý kiến nguyện vọng mong muốn được chung sống với mẹ (là chị Tr), cha là anh T chưa có việc làm ổn định, ít khi về nhà. Và cháu T1 cho rằng trước giờ ở chung với cha nhưng nội là trực tiếp chăm sóc và đưa đi học. Mong muốn, nguyện vọng của cháu là ở cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn, vì cho rằng mẹ có việc làm ổn định và chăm sóc chu đáo hơn.

Đối với anh T thừa nhận cháu T1 đang sống cùng gia đình, khi chị Tr đi làm vẫn gửi tiền về cho anh để góp phần nuôi dưỡng con, anh thì công việc không ổn định. Chị Tr xác định khi có quyết định của Tòa án thì chị sẽ chuyển hộ khẩu cháu Tường về ở cùng với chị và trực tiếp chăm sóc. Xét thấy, yêu cầu của chị Tr sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng với nguyện vọng của cháu T1, đồng thời phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và khi trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp anh T có chứng cứ xác nhận đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tường tốt hơn chị Tr thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Tr và anh T xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Tr và anh T xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Tr nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Mộng Tr về việc xin ly hôn với anh Dương Hiếu T.

Về con chung: Giao cháu Dương Gia T1, sinh ngày 23/10/2012 cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng (hiện nay đang sống chung với chị Tr).

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Tr không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh T xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Tr và anh T xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình chị Tr nộp 300.000đ. Vào ngày 05/5/2021, chị Tr đã dự nộp 300.000đ tại biên lai số 0011628 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị Tr và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND H Thới Bình;
- Các đương sự;
- UBND **TT T**
- Lưu hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Chí Nguyên